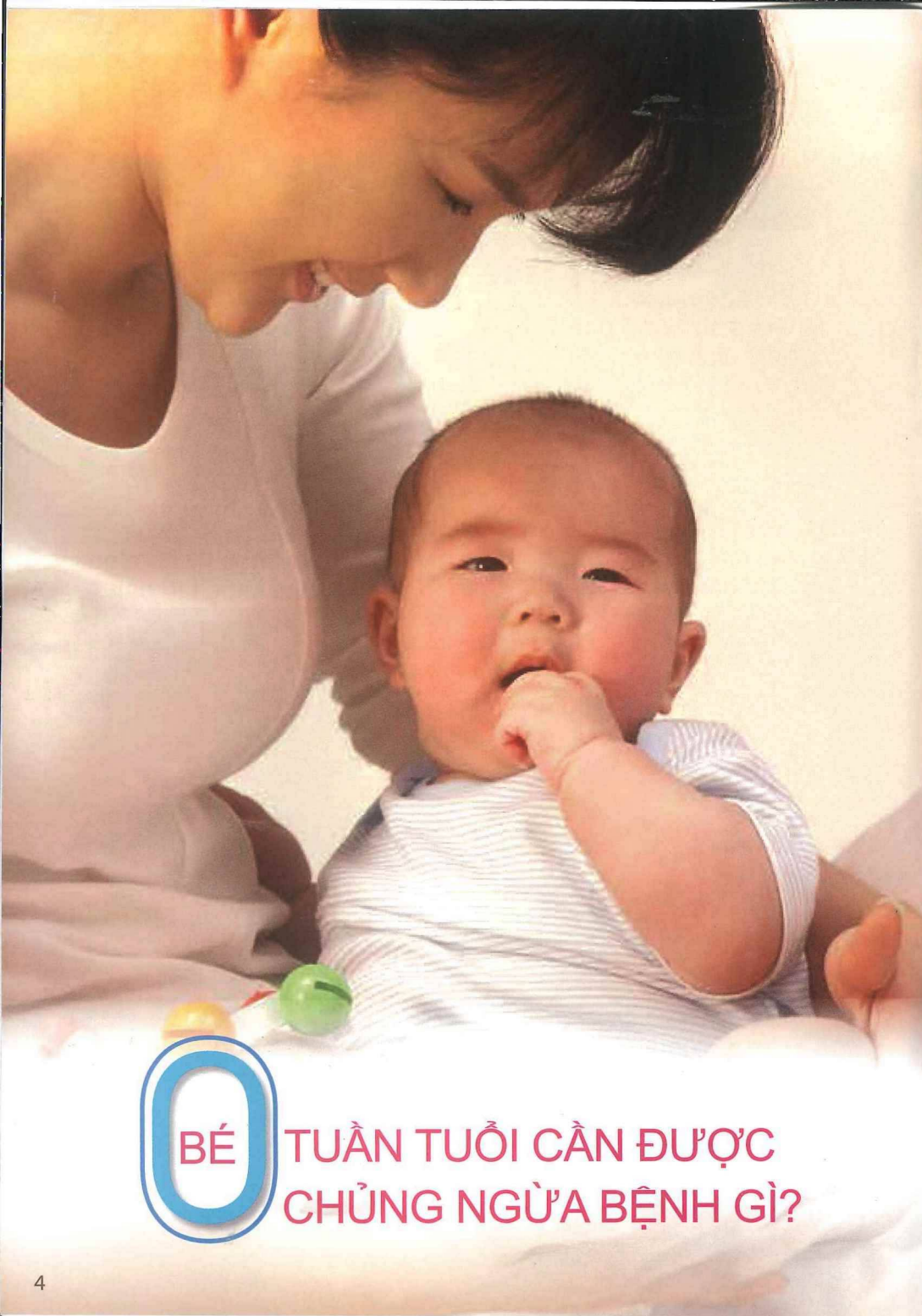




**BÉ 0 TUẦN TUỔI CẦN ĐƯỢC
CHÚNG NGỪA BỆNH GÌ?**

Tuổi bé
0 tuần (sau sinh)

Bệnh khuyến cáo chủng ngừa

Lao, Viêm gan siêu vi B

L AO

TÁC NHÂN GÂY BỆNH

Lao là bệnh truyền nhiễm gây ra bởi vi trùng Lao (*Mycobacterium tuberculosis*).

LÂY TRUYỀN

Bệnh lây lan từ người này sang người khác qua các hạt dịch tiết nhỏ ở đường hô hấp của người bị bệnh khi ho, khạc nhổ hay hắt hơi làm phát tán vi trùng vào không khí.

TRIỆU CHỨNG

Tùy theo vị trí bị bệnh mà người ta chia bệnh lao thành 2 thể chính là lao phổi và lao ngoài phổi. Bệnh lao ở phổi hay còn gọi là lao phổi chiếm 80%, còn lại 20% là những thể lao khác nhau. Mỗi thể lao đều có những dấu hiệu riêng của nó nhưng thường gặp là lao phổi. Ở trẻ nhỏ, có thể bị sốt kéo dài hơn 2 tuần, ho và biểu hiện cảm lạnh trên 2 tuần, đáp ứng kém với điều trị các bệnh biểu hiện giống nhiễm trùng, kém ăn, hoặc sụt cân. Trẻ sơ sinh, người già và những người có hệ miễn dịch bị suy yếu dễ mắc bệnh hơn. Biến chứng của bệnh lao có thể là tử vong.

KHUYẾN CÁO CHÚNG NGỪA

Ở Việt Nam, chủng ngừa vắc xin phòng bệnh lao được khuyến cáo trong chương trình tiêm chủng quốc gia và cho tất cả các trẻ sơ sinh.



VIIÊM GAN SIÊU VI B

TÁC NHÂN GÂY BỆNH

Bệnh do vi-rút viêm gan siêu vi B gây ra.

LÂY TRUYỀN

Bệnh lây truyền qua tiếp xúc trực tiếp với máu hoặc các dịch tiết của người bệnh.

Lưu ý, viêm gan siêu vi B có một tỉ lệ lây lan từ mẹ sang cho con rất cao. Nếu mẹ bị nhiễm viêm gan siêu vi B có thể lây truyền sang cho con khi mang thai, khi cho con bú, nhưng chủ yếu là khi sinh. Theo thống kê, cứ 100 trẻ bị lây nhiễm viêm gan siêu vi B trong năm đầu đời thì có đến 90% trẻ sẽ tiến triển thành viêm gan siêu vi B mạn tính. Và cứ mỗi 4 trường hợp mang vi-rút viêm gan B mạn tính này sẽ có 1 người tử vong vì các biến chứng của viêm gan B như xơ gan & ung thư gan. (WHO. Hepatitis B. Factsheet 2004)

TRIỆU CHỨNG

Hầu hết những người bị nhiễm vi-rút viêm gan B thường không có triệu chứng. Nếu có thì triệu chứng bao gồm: sốt, mệt mỏi, giảm vị giác, buồn nôn, đau bụng, đau cơ/khớp, nổi ban ngoài da, nước tiểu đậm màu, phân bạc màu và vàng da, các triệu chứng kéo dài trong thời gian từ 2 đến 4 tuần.

DIỄN TIẾN, BIẾN CHỨNG

Hầu hết bệnh nhân người lớn sẽ phục hồi một cách hoàn toàn sau khi nhiễm vi-rút viêm gan siêu vi B và không cần phải điều trị. Tuy nhiên, viêm gan B cũng có thể phát triển thành mạn tính và có thể dẫn đến xơ gan hoặc ung thư gan.

KHUYẾN CÁO CHỪNG NGỪA:

Đối trẻ nhỏ, việc tiêm ngừa viêm gan siêu vi B rất quan trọng, tất cả trẻ cần phải được tiêm ngừa mũi đầu tiên càng sớm càng tốt trong 24 giờ đầu sau sinh, và các liều tiếp theo lúc trẻ được 2, 3, 4 tháng tuổi.

Người lớn chưa tiêm ngừa được khuyến cáo tiêm ngừa viêm gan siêu vi B 3 liều trong 6 tháng.



BÉ 2 - 6 THÁNG

Tuổi bé	Bệnh khuyến cáo tiêm ngừa
2 tháng	Bạch hầu, Uốn ván, Ho gà, Bại liệt, Viêm màng não mủ do Hib, Viêm gan siêu vi B, Tiêu chảy do vi-rút rota
3 tháng	Bạch hầu, Uốn ván, Ho gà, Bại liệt, Viêm màng não mủ do Hib, Viêm gan siêu vi B, Tiêu chảy do vi-rút rota
4 tháng	Bạch hầu, Uốn ván, Ho gà, Bại liệt, Viêm màng não mủ do Hib, Viêm gan siêu vi B
6 tháng	Cúm

BẠCH HẦU

TÁC NHÂN GÂY BỆNH

Bạch hầu là một bệnh nhiễm trùng nặng do vi khuẩn *Corynebacterium diphtheriae* gây ra.

LÂY TRUYỀN

Bệnh bạch hầu lây lan qua các giọt dịch tiết đường hô hấp (khi ho hoặc hắt hơi) hoặc qua tiếp xúc trực tiếp với những người bị nhiễm bệnh.

TRIỆU CHỨNG

Các triệu chứng xuất hiện từ từ và thường khởi phát bằng sốt nhẹ, đau họng, khó nuốt, bệnh nhân thường có cảm giác mệt mỏi toàn thân và giảm vị giác. Trong vòng 2 đến 3 ngày, những mảng bám màu xám, dính, chắc, sẽ xuất hiện ở vùng hầu họng, và có thể chảy máu nếu như cố gỡ ra. Nếu không được điều trị, bệnh có thể tiến triển nặng nề hơn như ngạt thở, thương tổn tim, thận và thần kinh, thậm chí có thể gây tử vong.

KHUYẾN CÁO CHỪNG NGỪA

Vắc-xin phòng bệnh Bạch hầu được khuyến cáo tiêm ngừa cho tất cả trẻ lúc 2, 3, 4 tháng tuổi và nhắc lại lúc 18 tháng tuổi.

HO GÀ

TÁC NHÂN GÂY BỆNH

Ho gà là một bệnh lý rất dễ lây của đường hô hấp, do vi khuẩn *Bordetella pertussis* gây ra.

LÂY TRUYỀN

Bệnh lây lan thông qua các giọt dịch tiết đường hô hấp phóng thích trong không khí khi người bệnh ho hoặc hắt hơi. Bệnh cũng có thể lây lan thông qua việc tiếp xúc trực tiếp với các dịch tiết ở mũi hoặc hầu họng của người bệnh.

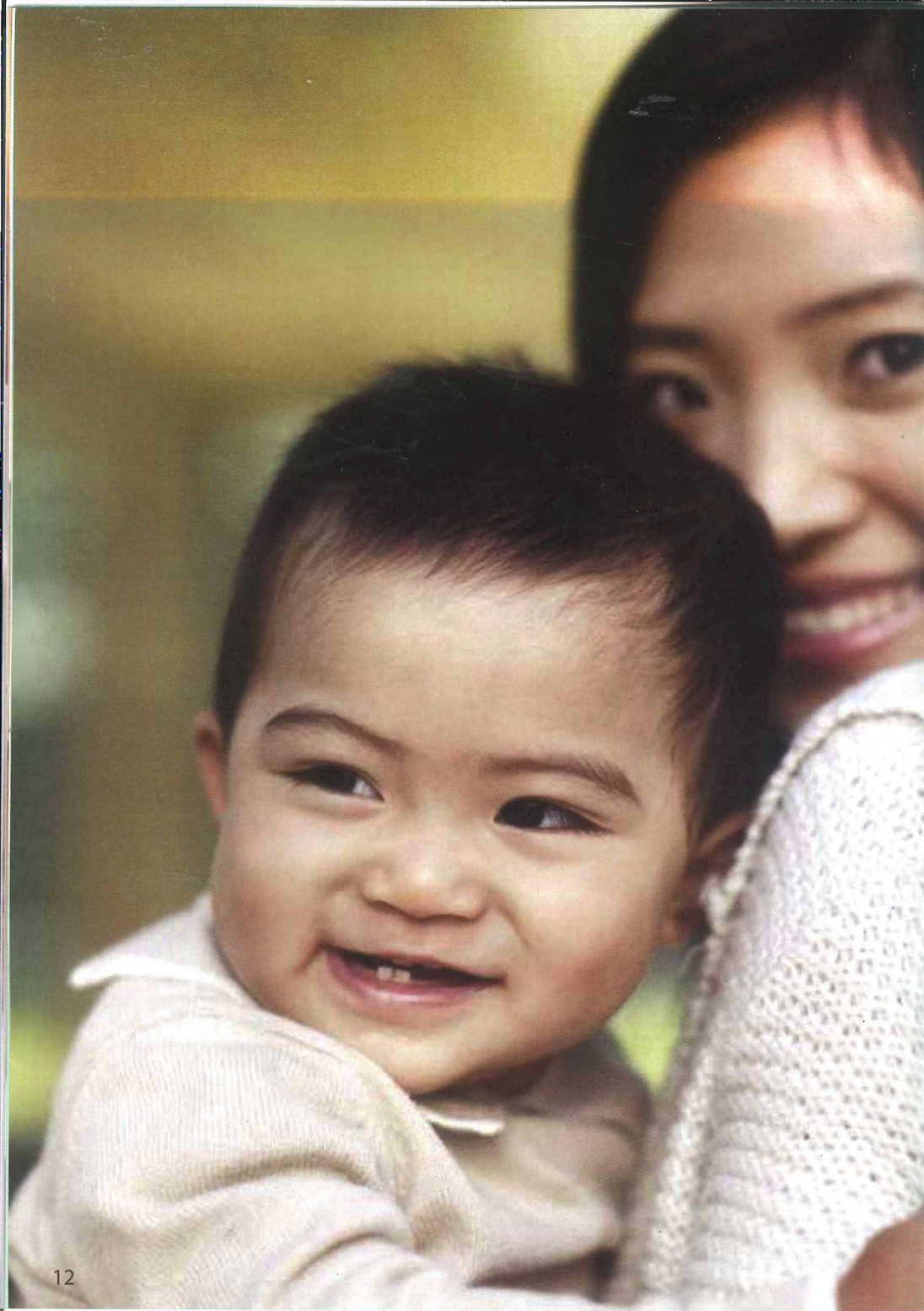
TRIỆU CHỨNG

Bệnh thường khởi phát với triệu chứng ho đột ngột thường tiến triển thành những đợt ho dữ dội tái diễn, tiếp theo sau đó là tiếng rít khi hít vào. Tiếng rít này đặc biệt nghe rõ ở trẻ nhỏ, nhưng có thể không có ở trẻ sơ sinh, trẻ lớn, và người lớn. Các triệu chứng có thể kéo dài 1 đến 2 tháng hoặc lâu hơn.

Các biến chứng của ho gà bao gồm viêm phổi là nguyên nhân tử vong thường gặp nhất, thỉnh thoảng kèm theo co giật và thiếu oxy não. Trẻ nhỏ dưới 6 tháng tuổi là đối tượng có nguy cơ mắc bệnh cao nhất.

KHUYẾN CÁO CHỪNG NGỪA

Tiêm ngừa vắc-xin phòng bệnh Ho gà được khuyến cáo cho tất cả trẻ lúc 2, 3, 4 tháng tuổi và nhắc lại lúc 18 tháng tuổi.



UỐN VÁN

• TÁC NHÂN GÂY BỆNH

Uốn ván là một bệnh lý nặng do vi khuẩn *Clostridium tetani* gây ra.

• LÂY TRUYỀN

Các bào tử của vi khuẩn uốn ván sống trong đất, đặc biệt là đất bón phân. Tình trạng nhiễm khuẩn xảy ra khi vi khuẩn đi vào cơ thể thông qua các thương tổn trên da hoặc vết thương. Các vết thương dễ dẫn đến nhiễm uốn ván bao gồm: gãy xương phức tạp (gãy xương hở); động vật cắn; bất cứ dạng vết thương nào (như đinh sắt bị rỉ hoặc gai đâm); bỏng hoặc các vết thương bị nhiễm bẩn với đất, bụi, phân hoặc dầm gỗ.

• TRIỆU CHỨNG

Các dấu hiệu và triệu chứng sớm bao gồm triệu chứng khó mở miệng (cứng hàm), khó nuốt, cứng và đau ở vùng cổ, vùng vai và các cơ ở sau lưng. Các triệu chứng khác có thể bao gồm co thắt cơ gây đau, khó thở và khó nói chuyện. Bệnh uốn ván không chữa được. Việc điều trị chỉ nhằm giúp bệnh nhân giảm nhẹ các tác hại của bệnh và có thể bao gồm vật lý trị liệu và máy thở để giúp hỗ trợ thở.

• KHUYẾN CÁO CHỦNG NGỪA

Vắc-xin phòng bệnh Uốn ván được khuyến cáo tiêm ngừa cho tất cả trẻ lúc 2, 3, 4 tháng tuổi và nhắc lại lúc 18 tháng tuổi.

BẠI LIỆT

• TÁC NHÂN GÂY BỆNH

Bại liệt là một bệnh lý nặng gây ra do nhiễm một trong ba *tuýp vi-rút* bại liệt.

• LÂY TRUYỀN

Bệnh lây lan qua thức ăn hoặc nước uống bị nhiễm từ người đã bị nhiễm trước đó.

• TRIỆU CHỨNG

Không phải lúc nào bị nhiễm vi-rút bại liệt đều xuất hiện triệu chứng. Nếu có, triệu chứng thường xuất hiện từ 3 đến 21 ngày sau khi nhiễm. Các triệu chứng có thể bao gồm đau đầu, đau nhức toàn thân, cứng cổ và cứng vùng lưng. Một trong những biến chứng nặng nề nhất liên quan đến bại liệt là vi-rút này có thể xâm nhập vào hệ thần kinh trung ương và gây ra liệt vĩnh viễn.

• KHUYẾN CÁO CHỦNG NGỪA

Vắc-xin phòng bệnh Bại liệt được khuyến cáo tiêm ngừa cho tất cả trẻ lúc 2, 3, 4 tháng tuổi.

VIÊM MÀNG NÃO MỦ, VIÊM PHỔI DO VI KHUẨN HIB

• TÁC NHÂN GÂY BỆNH

Haemophilus influenzae týp b (Hib) là một vi khuẩn thường được tìm thấy ở đường hô hấp trên. Nhiễm Hib có thể gây ra những bệnh lý nghiêm trọng, đặc biệt là ở trẻ em dưới 2 tuổi, như viêm màng não mủ, viêm phổi, viêm nắp thanh môn,...

• LÂY TRUYỀN

Bệnh lây lan thông qua những giọt dịch tiết đường hô hấp của người bệnh (khi ho hoặc hắt hơi).

• TRIỆU CHỨNG

Trẻ bị viêm màng não mủ sẽ biểu hiện các triệu chứng cứng cổ, sợ ánh sáng, lơ mơ, ngủ gà, ăn uống kém, sốt cao và dễ bị kích thích. Trẻ bị viêm phổi sẽ biểu hiện ho, sốt cao, .. Trường hợp viêm phổi nặng có thể bị suy hô hấp. Nếu như không được điều trị, viêm phổi và viêm màng não mủ có thể dẫn đến tử vong.

• KHUYẾN CÁO CHỦNG NGỪA

- Vắc-xin phòng bệnh viêm màng não mủ, viêm phổi, ... do Hib được khuyến cáo tiêm ngừa cho trẻ lúc 2, 3, 4 tháng tuổi.



Uống vắc-xin ngừa **Rotavirus** giúp trẻ có thể phòng tránh nhập viện vì tiêu chảy cấp do rotavirus¹

Tất cả trẻ nhỏ đều có nguy cơ bị tiêu chảy cấp do rotavirus². Đây là nguyên nhân phổ biến nhất gây ra tiêu chảy cấp và nôn ói cho trẻ³. Đối với một số trẻ, triệu chứng trở nên rất nghiêm trọng phải nhập viện bù nước có khả năng kéo dài lên đến 9 ngày⁴.

Mỗi năm tại Việt Nam có khoảng 55% ca phải nhập viện vì tiêu chảy cấp gây ra do rotavirus⁵.

Nhưng bạn hoàn toàn có thể giúp con mình phòng tránh tiêu chảy cấp do rotavirus bằng cách cho trẻ uống ngừa vắc-xin càng sớm càng tốt⁶.

Hãy hỏi cán bộ y tế để được tư vấn uống ngừa tiêu chảy cấp do rotavirus.

1. Dennehy PH. Effects of vaccine on rotavirus disease in the pediatric population. Curr Opin Pediatr. 2012;24(1):76-84. 2. Parashar UD, Bresee JS, Gentsch JR, Glass RI. Rotavirus. Emerg Infect Dis. 1998;4:561-570. 3. Glass RI, Parashar UD, Bresee JS, et al. Rotavirus Vaccines: Current Prospects and Future Challenges. Lancet. 2006;368:323-332. 4. Kapikian et al. Fields Virology, 3rd ed. Philadelphia: Lippincott-Raven Publishers; 1996. p.1657-1708. 5. Nguyen Van Nam et al. Epidemiological Profile and Burden of Rotavirus Diarrhea in Vietnam- 5 years of Sentinel Hospital Surveillance. JID 2005; 192:15127-32. 6. Rotavirus vaccines. WHO position paper - January 2013. Wkly Epidemiol Rec. 2013;88(5):49-64.

TIÊU CHẢY CẤP DO ROTAVIRUS

• TÁC NHÂN GÂY BỆNH

Vi-rút rota là một bệnh do nhiễm vi-rút. Đây là nguyên nhân thường gặp nhất gây ra viêm dạ dày ruột cấp nặng ở trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ.

• LÂY TRUYỀN

Vi-rút rota rất dễ lây lan qua tiếp xúc tay – miệng với phân của người bệnh. Vi-rút có thể sống rất lâu ngoài môi trường và cũng có thể được lây lan thông qua việc sờ hoặc chạm vào các vật dụng, bàn tay bị nhiễm bệnh hoặc thông qua thức ăn, nước uống bị nhiễm bệnh.

• TRIỆU CHỨNG

Sau khi nhiễm vi-rút rota, bệnh có thể khởi phát đột ngột với triệu chứng nôn mửa từ 1 đến 3 ngày sau đó là tiêu chảy. Các triệu chứng có thể thay đổi từ tiêu chảy phân nước nhẹ đến tiêu chảy mất nước nặng với nôn mửa, sốt. Nhiễm vi-rút rota thường nặng nề hơn so với các nguyên nhân thường gặp khác gây ra tiêu chảy và có thể dẫn đến mất nước cần nhập viện ở trẻ nhỏ, trường hợp nặng có thể dẫn đến tử vong.

• KHUYẾN CÁO CHỪNG NGỪA

Uống ngừa vắc-xin vi-rút rota được khuyến cáo cho trẻ dưới 6 tháng tuổi, bao gồm 2 hoặc 3 liều tùy vắc-xin, liều đầu tiên thường được uống lúc trẻ 2 tháng tuổi.



CÚM

• TÁC NHÂN GÂY BỆNH

Cúm thường gây ra do 2 loại vi-rút cúm ở người: Cúm A và Cúm B.

• LÂY TRUYỀN

Cúm lây lan từ người này qua thường khác thông qua tiếp xúc với dịch tiết đường hô hấp của người bệnh khi ho hoặc hắt hơi.

• TRIỆU CHỨNG

Ở hầu hết trường hợp, vi-rút cúm chỉ gây ra các triệu chứng từ nhẹ đến trung bình trong thời gian khoảng 1 tuần. Các triệu chứng thường khởi phát đột ngột, khoảng 1 đến 3 ngày sau khi nhiễm. Các triệu chứng chính bao gồm sốt, rét run, đau đầu, ho, hắt hơi, chảy nước mũi, chán ăn, mệt mỏi và đau cơ. Các triệu chứng của cúm có thể tương tự như các triệu chứng của bệnh cảm lạnh thông thường, nhưng thường nặng hơn.

Một số người có thể có các biến chứng nghiêm trọng bao gồm viêm phế quản, viêm phổi, các vấn đề về tim, mạch máu và gan, một số trường hợp có thể dẫn đến tử vong, đặc biệt là trẻ em và người lớn tuổi.

• KHUYẾN CÁO CHỦNG NGỪA

Vắc-xin cúm được khuyến cáo tiêm ngừa cho trẻ từ 6 tháng tuổi trở lên, 2 mũi cách nhau 6 tháng, sau đó mỗi năm nhắc lại một lần.

BÉ 9 - 24 THÁNG



Tuổi bé	Bệnh khuyến cáo tiêm ngừa
9 tháng	Sởi, Cúm (nhắc lại)
Đủ 1 tuổi	Thủy đậu, Quai bị, Rubella, Viêm não Nhật bản, Viêm gan siêu vi A
16-18 tháng	Bạch hầu, Uốn ván, Ho gà, Sởi (nhắc lại)

SỞI

■ TÁC NHÂN GÂY BỆNH

Bệnh do vi-rút *Morbillivirus* gây ra

■ LÂY TRUYỀN

Sởi là một bệnh lý có tính chất lây nhiễm rất cao thông qua hít những hạt dịch tiết đường hô hấp từ người bệnh thông qua hắt hơi hoặc ho. Bệnh cũng có thể lây lan nếu như một người nào đó chạm vào một bề mặt hoặc một vật nào đó đã bị nhiễm vi-rút, sau đó chạm vào miệng hoặc mũi của chính họ hoặc ăn uống khi chưa rửa tay.

■ TRIỆU CHỨNG

Các triệu chứng của sởi bao gồm sốt, mệt mỏi toàn thân, sau đó là ho, sổ mũi, đau mắt và đỏ mắt và các ban đỏ ngoài da xuất hiện đầu tiên ở vùng mặt và cổ, sau đó lan xuống toàn bộ những phần còn lại của cơ thể. Một số các biến chứng của bệnh sởi bao gồm viêm tai giữa, viêm phổi, tiêu chảy và hiếm gặp hơn là viêm não.

KHUYẾN CÁO CHỦNG NGỪA

- Vắc-xin phòng bệnh Sởi được khuyến cáo tiêm ngừa cho trẻ lúc 9 tháng tuổi và nhắc lại lúc trẻ được 18 tháng.

QUAI BỊ

■ TÁC NHÂN GÂY BỆNH

Quai bị là một tình trạng nhiễm vi-rút ở tuyến nước bọt do vi-rút *Rubulavirus*.

■ LÂY TRUYỀN

Bệnh quai bị lây lan thông qua ho hoặc hắt hơi. Vi-rút cũng có thể lây lan thông qua tiếp xúc với nước tiểu của một người bị nhiễm bệnh.

■ TRIỆU CHỨNG

Các triệu chứng bao gồm sưng nề ở khu vực dưới hàm dưới, sốt, đau đầu, đau cơ, giảm vị giác và cảm giác toàn thân không được khỏe. Bệnh nhân thường sẽ phục hồi trong thời gian 10 ngày. Nam giới trưởng thành và tuổi thiếu niên có thể biểu hiện triệu chứng tinh hoàn sưng, đau, tuy nhiên hiếm khi gây ra vô sinh. Tình trạng nhiễm quai bị trong 3 tháng đầu của thai kỳ có thể gây sảy thai. Những biến chứng hiếm gặp của quai bị có thể là khiếm thính, nhiễm khuẩn nặng ở buồng trứng, tụy, gan, não và tim

KHUYẾN CÁO CHỦNG NGỪA

- Vắc-xin phòng bệnh Quai bị được khuyến cáo chủng ngừa cho trẻ từ 12 tháng tuổi và nhắc lại lúc trẻ 4-6 tuổi.

RUBELLA

■ TÁC NHÂN GÂY BỆNH

Rubella là một bệnh gây ra do vi-rút Rubella

■ LÂY TRUYỀN

Bệnh lây lan khi tiếp xúc trực tiếp với dịch tiết hoặc những hạt nước bọt của một người bệnh. Rubella cũng có thể lây lan khi hít các hạt dịch tiết hô hấp của người bệnh khi họ ho hoặc hắt hơi.

■ TRIỆU CHỨNG

Rubella nhìn chung là một bệnh lý nhẹ với khoảng một nửa các trường hợp nhiễm vi-rút thì không xuất hiện triệu chứng. Các triệu chứng nếu có thì thường xuất hiện sau 14 đến 21 ngày sau nhiễm vi-rút và có thể bao gồm ban đỏ ngoài da, sưng nề các tuyến và thỉnh thoảng một số trường hợp có thể kèm theo đau khớp. Các triệu chứng thường chỉ xuất hiện trong một thời gian ngắn từ 2 đến 3 ngày. Các biến chứng cũng có thể xuất hiện nhưng hiếm gặp. Phụ nữ mang thai nếu chưa được tiêm ngừa mà mắc phải Rubella có thể bị sảy thai, thai bị dị dạng, hoặc trẻ sinh ra bị khuyết tật bẩm sinh: mù, điếc,...

■ KHUYẾN CÁO CHỦNG NGỪA

Vắc-xin phòng bệnh Rubella được khuyến cáo chủng ngừa cho trẻ từ 12 tháng tuổi và nhắc lại lúc trẻ 4-6 tuổi.

T HỦY ĐẬU (TRÁI RẠ)

■ TÁC NHÂN GÂY BỆNH

Bệnh thủy đậu do varicella zoster virus (VZV) gây ra, là một bệnh có tính chất lây nhiễm rất cao, biểu hiện bên ngoài bằng các mụn nước đỏ, ngứa trên khắp cơ thể.

■ LÂY TRUYỀN

Vi-rút lây lan thông qua các hạt dịch tiết bắn trong không khí khi người bệnh ho hoặc hắt hơi. Vi-rút cũng có thể lây lan thông qua việc tiếp xúc trực tiếp với các dịch tiết từ các mụn nước thủy đậu.

■ TRIỆU CHỨNG

Triệu chứng chính là nổi ban ngứa ngoài da, sau đó chuyển thành mụn nước và cuối cùng sẽ đóng vảy. Thông thường sẽ có từ 250 đến 500 nốt mụn nước sẽ xuất hiện, có thể nhiều hơn trong những trường hợp nặng. Bệnh nhân cũng có thể bị sốt.

Các biến chứng, mặc dù hiếm gặp, bao gồm bội nhiễm da, viêm phổi, tổn thương tiểu não gây đi lại khó khăn và khó giữ thăng bằng, viêm não.

■ KHUYẾN CÁO CHỪNG NGỪA

Vắc-xin phòng ngừa Thủy Đậu khuyến cáo tiêm ngừa cho trẻ từ 12 tháng tuổi, 1-2 mũi, cách nhau ít nhất 1 tháng

V IÊM GAN SIÊU VI A

■ TÁC NHÂN GÂY BỆNH

Bệnh do vi-rút viêm gan siêu vi A gây ra.

■ LÂY TRUYỀN

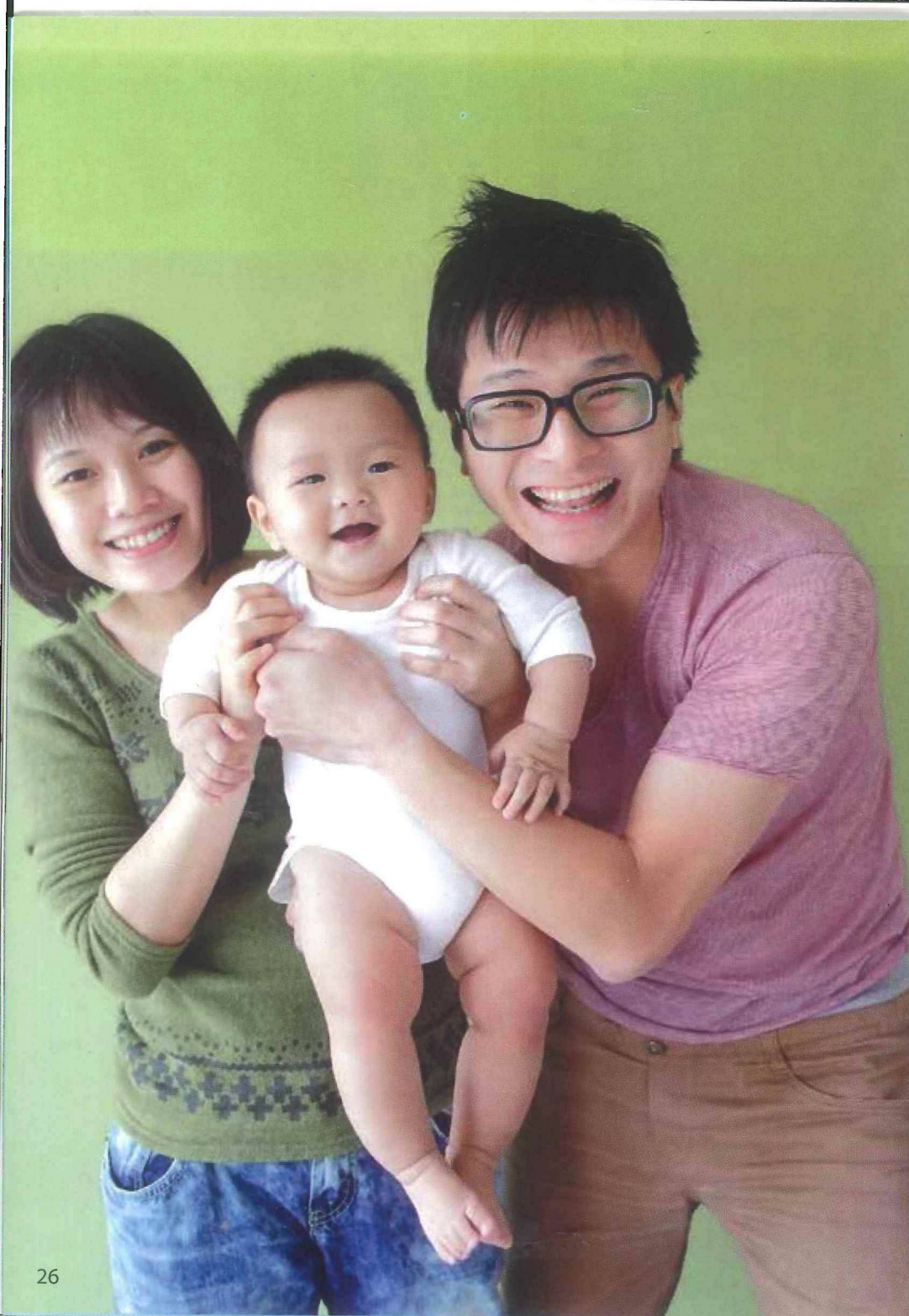
Bệnh lây nhiễm thông qua việc sử dụng các loại thức ăn hoặc nước uống đã bị nhiễm vi-rút do vệ sinh môi trường kém. Hiếm gặp hơn, vi-rút viêm gan A có thể lây nhiễm thông qua việc tiếp xúc trực tiếp với người bị nhiễm bệnh.

■ TRIỆU CHỨNG

Các triệu chứng của viêm gan A có thể thay đổi tùy thuộc vào tuổi của người bệnh – từ nhẹ với một vài hoặc thậm chí không có triệu chứng ở trẻ nhỏ đến nặng với các triệu chứng nặng nề hơn ở trẻ lớn và người lớn. Các triệu chứng có thể bao gồm: sốt đột ngột, mệt mỏi toàn thân, mất vị giác, buồn nôn, nôn và cảm thấy khó chịu ở quanh dạ dày. Nước tiểu đậm màu có thể là triệu chứng đặc hiệu đầu tiên của tình trạng nhiễm virus viêm gan A, xuất hiện 1 hoặc 2 ngày sau triệu chứng vàng da vàng mắt và phân bạc màu. Một số trường hợp nhiễm viêm gan siêu vi A tối cấp diễn tiến nhanh có thể tử vong.

■ KHUYẾN CÁO CHỪNG NGỪA

Vắc-xin viêm gan siêu vi A được khuyến cáo tiêm ngừa cho trẻ em từ 1 tuổi trở lên, 2 mũi cách nhau 6 tháng.



VIÊM NÃO NHẬT BẢN

TÁC NHÂN GÂY BỆNH

Viêm não Nhật Bản do một loại vi-rút thuộc họ flavivirus gây ra. Bệnh lưu hành quanh năm và gây dịch trong mùa hè, thường gặp ở trẻ dưới 15 tuổi.

LÂY TRUYỀN

Lợn và chim là những ổ chứa vi-rút viêm não Nhật Bản. Muỗi là trung gian truyền bệnh hút máu động vật có chứa vi-rút rồi truyền cho người khi đốt. Muỗi thường đẻ trứng ở ruộng, kênh, mương và hay trú đậu ở các chuồng gia súc (lợn, trâu bò).

TRIỆU CHỨNG

Bệnh khởi phát với các triệu chứng: sốt đột ngột, nhức đầu, mệt mỏi, buồn nôn và nôn. Sau 3-4 ngày trẻ có thể co giật, lơ mơ, hôn mê. Khoảng 20% số trường hợp có thể diễn tiến nặng dẫn đến tử vong. Bệnh không có điều trị đặc hiệu mà chủ yếu là điều trị hỗ trợ.

KHUYẾN CÁO CHỦNG NGỪA

Tiêm ngừa cơ bản 3 mũi (mũi 1; mũi 2 cách mũi 1 từ 1-2 tuần; mũi 3 sau 1 năm), sau đó nhắc lại mỗi 3 năm/1 lần



Tuổi bé

Bệnh khuyến cáo tiêm ngừa

Đủ 2 tuổi

Viêm màng não do não mô cầu, Thương hàn, Tả

NÃO MÔ CẦU

• TÁC NHÂN GÂY BỆNH

Bệnh gây ra do vi khuẩn có tên là *Neisseria meningitidis*, thường được gọi là não mô cầu.

• LÂY TRUYỀN

Bệnh lây lan thông qua tiếp xúc trực tiếp với các giọt dịch tiết nước bọt hoặc dịch tiết niêm mạc chứa vi trùng trong không khí.

• TRIỆU CHỨNG

Các triệu chứng của não mô cầu, nếu có, thường xuất hiện từ 1 đến 14 ngày sau khi bị nhiễm vi khuẩn. Các triệu chứng thường mơ hồ và có thể bao gồm ban ngoài da (ban màu đỏ - tím có dạng chấm hoặc giống như vết bầm), sốt, buồn nôn, nôn, đau đầu, cứng cổ và rất nhạy cảm với ánh sáng.

Tình trạng nhiễm trùng có thể tiến triển rất nhanh và gây ra tình trạng bệnh lý nặng, một số trường hợp có thể dẫn đến tử vong. Những biến chứng nặng có thể bao gồm viêm màng não, nhiễm trùng huyết, viêm phổi, viêm khớp, và viêm kết mạc. Có khoảng 50% các trường hợp có triệu chứng sẽ biểu hiện viêm màng não. Đây là một bệnh lý nặng cần can thiệp y tế ngay lập tức.

• KHUYẾN CÁO CHỦNG NGỪA

Hiện chỉ có vắc-xin ngừa não mô cầu 2 tuýp A,C. Tiêm ngừa cho trẻ từ 2 tuổi. 2 mũi tiêm cách nhau 3 năm.

T HƯƠNG HÀN

• TÁC NHÂN GÂY BỆNH

Bệnh do vi khuẩn *Salmonella typhi* gây ra.

• LÂY TRUYỀN

Bệnh thương hàn thường lây lan thông qua việc sử dụng các loại thức ăn hoặc nước uống bị nhiễm vi khuẩn.

• TRIỆU CHỨNG

Sau khi nhiễm vi khuẩn, các triệu chứng của bệnh thương hàn thông thường cần 7 – 14 ngày mới xuất hiện nhưng thời gian có thể thay đổi từ 3 đến 60 ngày. Các triệu chứng có thể có nhiều mức độ nặng khác nhau bao gồm sốt, đau đầu, mệt mỏi toàn thân, và chán ăn. Sốt có tính chất chu kỳ, cao nhất vào buổi chiều tối và buổi tối. Trẻ lớn và người lớn thường biểu hiện triệu chứng táo bón, trong khi trẻ nhỏ thì thường biểu hiện triệu chứng tiêu chảy. Nếu không điều trị, bệnh có thể dẫn đến các biến chứng nặng như chảy máu ở ruột, sốt nặng dần lên, và gan lách lớn, một số trường hợp nặng có thể tử vong.

• KHUYẾN CÁO CHỪNG NGỪA

Vắc-xin phòng bệnh Thương hàn được khuyến cáo tiêm ngừa cho trẻ trên 2 tuổi. 2 mũi tiêm cách nhau 3 năm.

T Ả

• TÁC NHÂN GÂY BỆNH

Là bệnh truyền nhiễm do phẩy khuẩn Tả *Vibrio Cholera* gây ra.

• LÂY TRUYỀN

Bệnh lây truyền qua đường tiêu hóa do thực phẩm, nước uống bị nhiễm vi khuẩn. Do vậy, bệnh tả có thể lây lan thành dịch trong cộng đồng rất nhanh.

• TRIỆU CHỨNG

Triệu chứng chính của bệnh tả là nôn ói nhiều và tiêu chảy phân lỏng như nước. Bệnh gây mất nước trầm trọng nếu không kịp điều trị tích cực.

• BIẾN CHỨNG

Mất nước nhiều dẫn đến mất muối và các chất điện giải đưa đến các biến chứng trầm trọng. Thường gây tử vong do mất nước nhiều.

• KHUYẾN CÁO CHỪNG NGỪA

Để ngừa bệnh, nên sử dụng nguồn nước vệ sinh, làm sạch môi trường và đảm bảo an toàn thực phẩm. Vắc xin tả thường được cho uống theo chiến dịch và trước mùa dịch hàng năm.

BÉ GÁI 9,10-25,26 TUỔI



Tuổi bé

Bé gái 9,10-25, 26 tuổi

Bệnh khuyến cáo tiêm ngừa

HPV gây Ung thư Cổ tử cung

UNG THƯ CỔ TỬ CUNG

• TÁC NHÂN GÂY BỆNH

Ung thư cổ tử cung (UTCTC) là một trong những bệnh ung thư phổ biến ở phụ nữ. Nguyên nhân chính là do nhiễm dai dẳng các tuýp HPV nguy cơ cao gây ung thư. Có khoảng 15 tuýp HPV nguy cơ cao gây ung thư. Trong đó, HPV 16, 18, 31, 33, 45 là 5 tuýp gây ung thư thường gặp nhất.

• LÂY TRUYỀN

HPV lây truyền chủ yếu qua giao hợp, tuy nhiên vẫn có thể lây qua da-niêm mạc.

• TRIỆU CHỨNG

Hầu hết các trường hợp nhiễm HPV đều không có triệu chứng và có thể tự thoái triển, do đó người bị nhiễm có thể không biết mình bị nhiễm. Việc nhiễm tái đi tái lại các tuýp HPV nguy cơ cao có thể dẫn đến những biến đổi tế bào bất thường ở cổ tử cung và nếu như không được điều trị có thể dẫn đến UTCTC.

UTCTC thường biểu hiện bằng những chồi, sùi, hoặc loét ở cổ tử cung với đặc điểm dễ chảy máu, với triệu chứng ra máu âm đạo bất thường, tiết dịch nặng mùi, đau khi giao hợp...

Trường hợp đến muộn bệnh nhân có thể bị di căn: gan, phổi, xương...

• KHUYẾN CÁO CHỪNG NGỪA

Tại Việt Nam, việc tiêm vắc-xin phòng ngừa UTCTC được khuyến cáo ở những trẻ gái và phụ nữ 9,10-25,26 tuổi đã hoặc chưa có quan hệ tình dục song song khám tầm soát bất thường cổ tử cung định kỳ. Lịch tiêm bao gồm 3 mũi trong 6 tháng. Chủng ngừa song song tầm soát định kỳ giúp phòng ngừa UTCTC tối ưu.



Bạn có từng nghe

“Các bệnh nguy hiểm
tới tính mạng như
viêm màng não, viêm phổi,
viêm tai giữa là do cùng
một loại vi khuẩn
gây ra?”

Hãy hỏi Bác sĩ ngay hôm nay
về biện pháp bảo vệ bé yêu của bạn
khỏi những bệnh nguy hiểm này.

Mẹ của con đã hỏi Bác sĩ về việc bảo vệ con khỏi những căn bệnh nguy hiểm tới
tính mạng như viêm màng não, viêm phổi, viêm tai giữa. Bác sĩ đã tư vấn đầy đủ
cho mẹ của con. **Mẹ của con đã nghe rồi, Cô đã nghe chưa?**

Bạn có
từng nghe

BỆNH PHẾ CẦU KHUẨN

• TÁC NHÂN GÂY BỆNH

Bệnh phế cầu đề cập đến một nhóm các bệnh lý gây ra do phế cầu khuẩn *Streptococcus pneumoniae*.

• LÂY TRUYỀN

Bệnh lây lan thông qua các giọt dịch tiết đường hô hấp do người bệnh phát tán trong không khí khi hắt hơi, ho, hoặc do tiếp xúc với người bệnh: hôn, hoặc trẻ em chơi chung đồ chơi.

• TRIỆU CHỨNG

Các triệu chứng của bệnh phế cầu có thể mơ hồ và có thể thay đổi tùy thuộc cơ quan bị nhiễm bệnh. Các triệu chứng có thể bao gồm:

- Viêm tai giữa – đau tai, màng nhĩ sưng nề và đỏ, giảm thính lực, khó ngủ, sốt và bứt rứt;
- Viêm phổi – sốt, ho, đau ngực và khó thở;
- Nhiễm trùng huyết – sốt, rét run, bứt rứt, đau đầu, đau cơ, lơ mơ ngủ gà và ban ngoài da;
- Viêm màng não - sốt cao và đau đầu có thể xuất hiện trong vòng một vài giờ hoặc từ 1 đến 2 ngày.

Các triệu chứng khác cũng có thể xuất hiện bao gồm nôn mửa, nhạy cảm với ánh sáng, cứng cổ, ăn mất ngon, rối loạn ý thức, bứt rứt, và lơ mơ ngủ gà. Các trường hợp nặng có thể tử vong.

• KHUYẾN CÁO CHỪNG NGỪA

Vắc xin phế cầu được khuyến cáo tiêm ngừa tùy độ tuổi của trẻ.

KHI TIÊM NGỪA CHO TRẺ

▶ TRƯỚC TIÊM NGỪA

- Kiểm tra sức khỏe của bé
- Mang theo sổ y bạ của bé
- Mang theo sổ /phiếu chủng ngừa
- Ghi chú các loại thuốc bé đang sử dụng hoặc đã từng sử dụng 2 tuần
- Ghi chú về các loại vắc xin, thuốc, thức ăn mà bé đã từng bị dị ứng trước đó

Một số lưu ý khác:

- ♦ Không để trẻ đói, hoặc quá no
- ♦ Trang phục đơn giản, thoáng, rộng

▶ TRONG KHI TIÊM NGỪA

- Nộp sổ / phiếu chủng ngừa
- Trao đổi với bác sĩ: tiền sử bệnh, tình trạng dị ứng với vắc-xin, với thuốc, hóa chất, hoặc thức ăn, hoặc bé đang bệnh...
- Bác sĩ sẽ hỏi và khám bé có đủ điều kiện chủng ngừa hay không.
- Các chống chỉ định:
 - ♦ Có tiền sử co giật hoặc sốc trong 72 giờ sau khi chủng ngừa
 - ♦ Đang uống thuốc corticoide với liều $\geq 2\text{mg/kg/ngày}$ hoặc $\geq 20\text{mg/ngày}$, kéo dài từ 14 ngày trở lên.
 - ♦ Đang mắc các bệnh cấp tính nặng hoặc trung bình.
 - ♦ Đang sốt tiền sử $\geq 38,5^{\circ}\text{C}$

▶ SAU TIÊM NGỪA

- Ở lại phòng tiêm ít nhất 30 phút để theo dõi
- Theo dõi và chăm sóc tại nhà 48 – 72 giờ sau tiêm:
 - ♦ Tiếp tục cho bú mẹ hoặc uống thêm nước.
 - ♦ Cho uống thuốc hạ sốt nếu trẻ sốt $>38,5^{\circ}\text{C}$
 - ♦ Chườm khăn ẩm vào vị trí tiêm nếu có sưng đau
- **KHÔNG NÊN:** Hạ sốt bằng thuốc aspirin, nặn chanh vào miệng khi trẻ sốt cao, đắp khoai lên chỗ tiêm, kiêng tắm rửa (vì dễ gây nhiễm trùng).
- **Nhanh chóng đưa trẻ đến cơ sở y tế gần nhất ngay khi có một trong những dấu hiệu sau:** sốt cao trên 39°C , nổi ban, co giật, chân tay lạnh, tím tái, khó thở, quấy khóc, cho uống thuốc hạ sốt không hạ, bỏ bú, chỗ tiêm sưng to, đỏ,...

Hãy dành cho bé yêu những gì tốt nhất!

Nếu bạn có con nhỏ, hãy hỏi bác sĩ của bạn để biết thêm thông tin chi tiết về việc chủng ngừa để phòng đầy đủ các bệnh nguy hiểm cho bé.



lịch chủng ngừa cho trẻ em

Vắc-xin	Tuổi	MỖI SINH	2 THÁNG	3 THÁNG	4 THÁNG	6 THÁNG	9 THÁNG	12 THÁNG	16 THÁNG	18 THÁNG	19 - 23 THÁNG	2-3 TUỔI	4-6 TUỔI	9-26 TUỔI	
Lao (BCG)		BCG Lao													
Viêm gan siêu vi B (VGSV B)		VGSV B mũi 1	VGSV B mũi 2	VGSV B mũi 3	VGSV B mũi 4										
Bạch hầu-Uốn ván-Ho gà (BH-UV-HG) có thể sử dụng BH-UV-HG toàn tế bào hoặc BH-UV-HG vô bào		trong 24h sau sinh	BH-UV-HG mũi 1	BH-UV-HG mũi 2	BH-UV-HG mũi 3					BH-UV-HG mũi nhắc					
Viêm màng não mủ do Haemophilus influenzae tuýp B (Hib)			Hib mũi 1	Hib mũi 2	Hib mũi 3										
Bại liệt			Bại liệt liều 1	Bại liệt liều 2	Bại liệt liều 3										
Tiêu chảy do rota virút (Rota)		Rota 2-3 liều (cách nhau ít nhất 1 tháng)													
Cúm		Cúm Lần đầu tiên: 2 mũi cách nhau 1 tháng; Mỗi năm: nhắc lại 1 mũi													
Sởi							Sởi mũi 1			Sởi nhắc lại					
Sởi-Quai bị-Rubella		Sởi-Quai bị-Rubella mũi 1 trên 12 tháng tuổi; nhắc lại 1 mũi lúc 4-6 tuổi													
Viêm não Nhật Bản (VNNB)		VNNB 3 mũi căn bản (mũi 1, mũi 2 cách mũi 1 từ 1-2 tuần, mũi 3 sau 1 năm); nhắc lại mỗi 3 năm/1 lần													
Thủy đậu (Trái rạ)		Thủy đậu 1-2 mũi; cách nhau ít nhất 1 tháng													
Viêm gan siêu vi A (VGSV A)		VGSV A 2 mũi; cách nhau 6 tháng													
Não mô cầu													Não mô cầu 2 mũi; cách nhau 3 năm		
Thương hàn													Thương hàn 2 mũi; cách nhau 3 năm		
Bệnh do phế cầu		Tư vấn bác sĩ để có lịch chủng ngừa phù hợp với độ tuổi của trẻ													
Ung thư cổ tử cung (UTCTC)															UTCTC 3 mũi trong vòng 6 tháng

In 50.000 cuốn, khổ 14,5 x 20,5cm, tại Công ty TNHH TIKMT-ĐVOC Phi Lao: 210H Đặng Văn Ngữ, Phường 14, Quận Phú Nhuận, TP. HCM
 Công ty CP In Vươn Lãi: 102-108 Đào Duy Từ, Phường 5, Quận 10, TPHCM
 Số xác nhận đăng ký xuất bản: 6919 ngày 16 tháng 11 năm 2016
 Quyết định xuất bản số: 4065-2016/CXBIPH/4-175/YH
 Mã số sách chuẩn quốc tế: 978-604-66-2318-2
 In xong và nộp lưu chiểu số quy IV/2016

Chịu trách nhiệm xuất bản
TỔNG GIÁM ĐỐC CHỦ HÙNG CƯỜNG
 Chịu trách nhiệm nội dung
PHÓ TỔNG BIÊN TẬP BSCKI, NGUYỄN TIẾN DŨNG
 Biên tập: TS. BS. VÕ THÀNH TOÀN
 Sửa bản in: TS. BS. VÕ THÀNH TOÀN
 Trình bày bìa: ĐINH BÀ VINH KHANG
 Kỹ thuật vẽ tính: ĐINH BÀ VINH KHANG



Thông tin giáo dục này được phối hợp thực hiện bởi Hội Y Học Dự Phòng Việt Nam và VPĐD GlaxoSmithKline Pte Ltd tại TP. Hồ Chí Minh

Code: VN/ROT/0008/15. Ngày cấp: 23/06/2015



Hội Y Học Dự Phòng
Việt Nam